

**BÁO CÁO HIỆN TRẠNG CÁC THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG QUÝ I NĂM 2022
VÀ DIỄN BIẾN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**
*(Kèm theo Công văn số 69/TTQTNNMT ngày 12/05/2022 của
Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum)*

Thực hiện các văn bản: Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Mạng lưới điểm quan trắc môi trường tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Văn bản số 2670/STNNMT-MT ngày 21/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện xong nhiệm vụ quan trắc môi trường quý I năm 2022, chương trình quan trắc môi trường không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước dưới đất và đất tại 10 huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

– Chương trình quan trắc môi trường quý I năm 2022 bao gồm các thành phần môi trường và thông số quan trắc như sau:

- + Môi trường không khí, tiếng ồn (*tần suất 6 lần/năm với 20 vị trí, 11 thông số*);
- + Nước mặt (*tần suất 6 lần/năm với 20 vị trí, 12 thông số*);
- + Nước dưới đất (*tần suất 4 lần/năm với 13 vị trí, 10 thông số*);
- + Đất (*tần suất 2 lần/năm với 08 vị trí, 10 thông số*).

VỀ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Kết quả quan trắc các thông số đặc trưng của môi trường không khí trong quý I năm 2022 cho thấy tại tất cả các vị trí quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, điều này chứng tỏ chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh còn khá tốt và ổn định.

❖ *Diễn biến, xu hướng chất lượng môi trường không khí so với quý I năm 2022:*

Mạng lưới quan trắc quý I/2022 kế thừa 06 vị trí cũ đã quan trắc quý I/2021. So với quý I năm 2021, giá trị trung bình các thông số quý I năm 2022 có sự thay đổi như sau: Hầu hết giá trị thông số SO₂, NO₂ tăng so với cùng kỳ (SO₂ có 04 vị trí tăng khoảng 1,19 – 1,37 lần, NO₂ có 04 vị trí tăng khoảng 1,19 – 1,61 lần) và giá trị thông số bụi lơ lửng giảm (bụi lơ lửng có 05 vị trí giảm khoảng 1,01 – 1,20 lần). Giá trị thông số CO trong quý I/2021 và quý II/2022 đều có giá trị thấp hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích. Như vậy, chất lượng môi trường không khí không thay đổi đáng kể và giá trị thông số SO₂, NO₂ tăng nhẹ nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT.

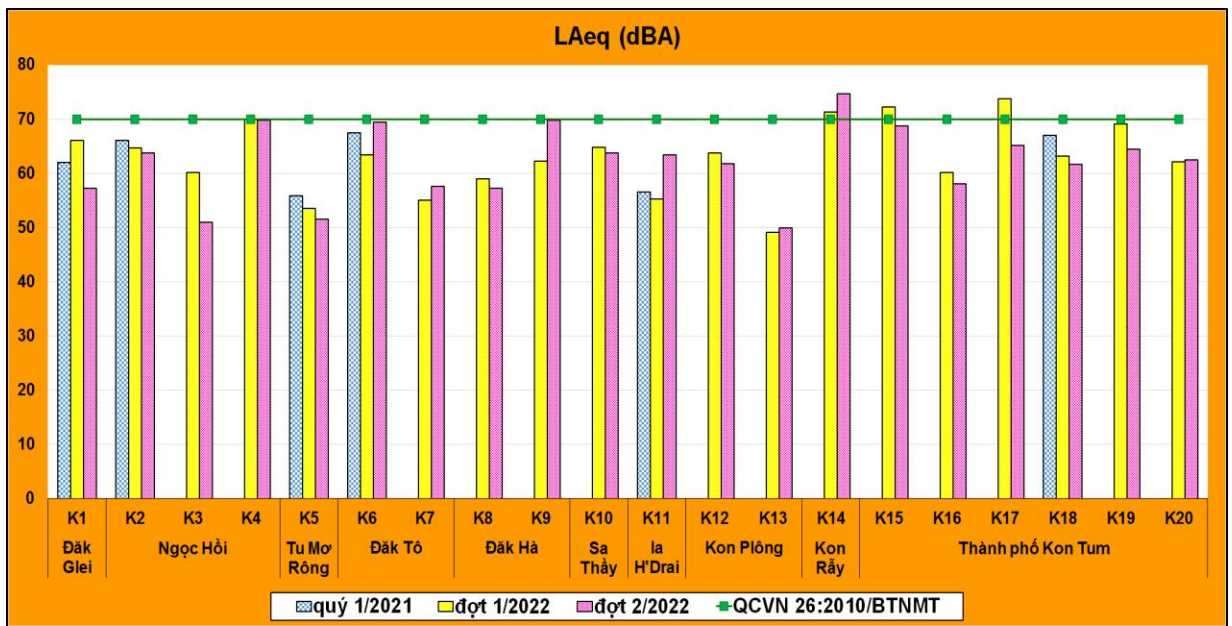
VỀ QUAN TRẮC TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

Kết quả đo đạc mức âm tương đương (L_{Aeq}) tại hầu hết các vị trí đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT (≤ 70 dBA); riêng mức âm tương

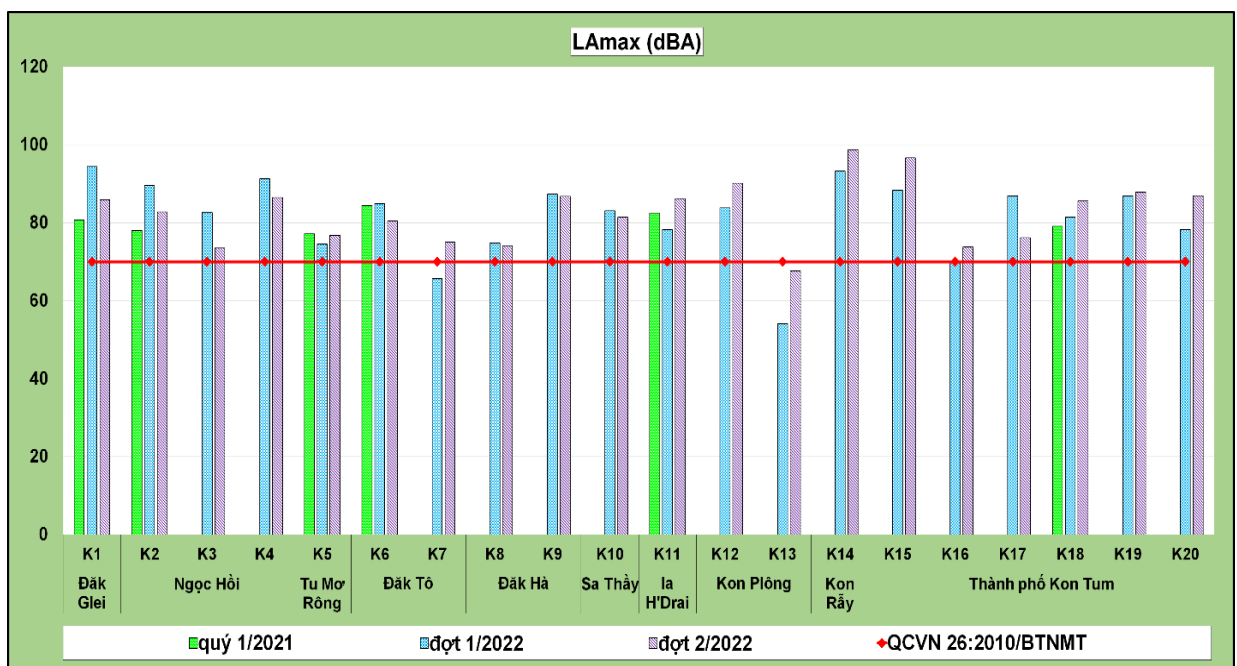
đương cực đại (L_{Amax}) tại hầu hết các vị trí đều có giá trị vượt giới hạn cho phép tại QCVN 26:2010/BTNMT. Tiếng ồn quan trắc trong quý I/2022 có giá trị giảm hơn so với quý I/2021. Kết quả quan trắc độ rung tại 20/20 vị trí đều có giá trị đạt giới hạn cho phép của QCVN 27:2010/BTNMT.

❖ Diễn biến, xu hướng chất lượng tiếng ồn so với quý I/2021:

Khi so sánh kết quả quan trắc tiếng ồn của quý I/2022 so với quý I/2021 tại 06 vị trí được kế thừa, giá trị trung bình mức âm tương đương (L_{Aeq}) quý I/2022 tại 05 vị trí giảm khoảng 1,005 – 1,07 lần; giá trị trung bình mức âm tương đương cực đại (L_{Amax}) quý I/2022 có 03 vị trí quan trắc tăng khoảng 1,06 – 1,12 lần còn 03 vị trí quan trắc còn lại giảm khoảng 1,002 – 1,02 lần.



Biểu đồ 1. Diễn biến giá trị tiếng ồn (L_{Aeq}) quan trắc quý I/2021 và đợt 1,2/2022



Biểu đồ 2. Diễn biến giá trị tiếng ồn (L_{Amax}) quan trắc quý I/2021 và đợt 1, 2/2022

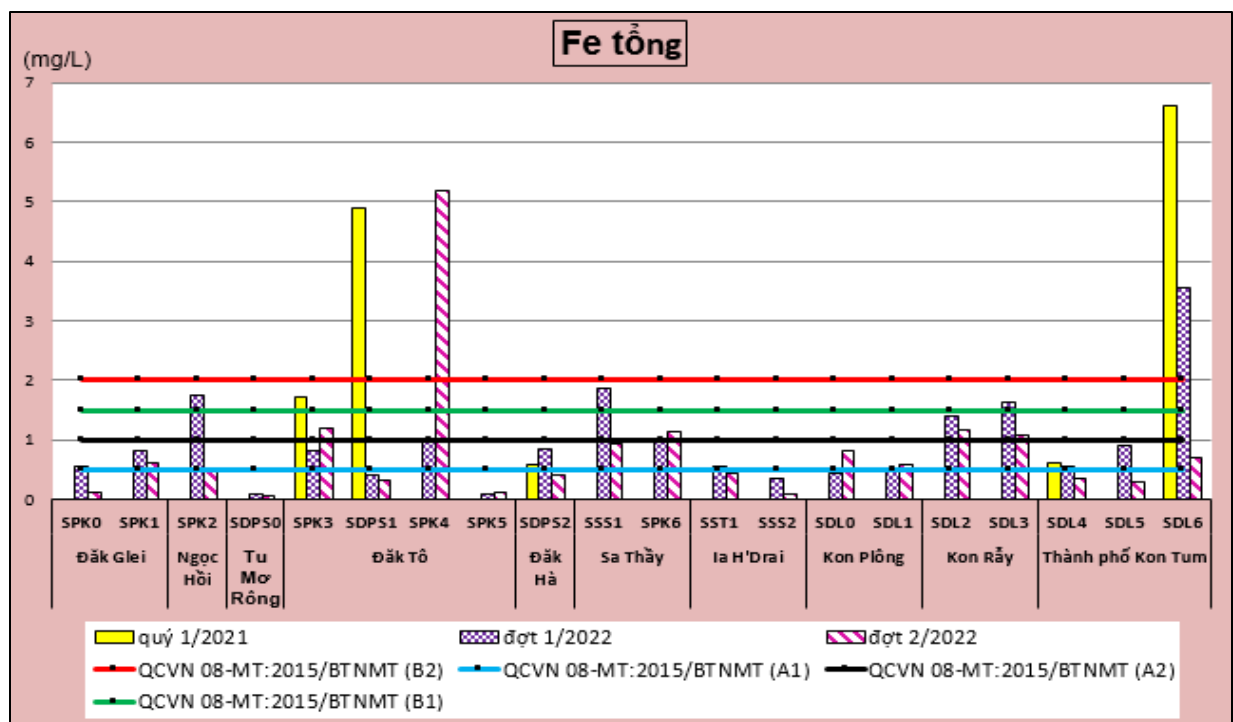
VỀ MÔI TRƯỜNG NƯỚC MẶT

Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong quý I/2022 được so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

Các thông số chất lượng nước mặt quý I năm 2022 đa số có giá trị đạt cột A₁, A₂ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT; giá trị các thông số hữu cơ (BOD₅, COD) hầu hết nằm trong giới hạn tại cột B₁; giá trị TSS hầu như đa số nằm trong giới hạn của cột A₁ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT; giá trị Fe hầu hết có giá trị phân bố đều và nằm trong giới hạn của cột A₁, A₂, B₁, B₂ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Một số thông số có giá trị vượt cột B₂ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT như sau: Giá trị Fe vượt cột B₂ của QCVN 08-MT:2015/BTNMT từ 1,79 – 2,60 lần tại 02 vị trí S_{DL6}, S_{PK4}. Như vậy, chất lượng nước mặt quan trắc trong quý I năm 2022 có hàm lượng chất hữu cơ tương đối cao, tại một số vị trí nước có dấu hiệu bị nhiễm kim loại sắt. Đặc biệt cần theo dõi chất lượng nước sông Đăk Bla tại vị trí cầu Đăk Tia giữa phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum và Đoàn Kết, tại cầu treo thôn Đăk Rao Lớn, trước khi hợp thủy với sông Pô Kô, huyện Đăk Tô có chất lượng nước bị ô nhiễm bởi kim loại sắt.

❖ *Diễn biến, xu hướng chất lượng môi trường nước mặt so với quý I/2021:*

Mạng lưới quan trắc nước mặt quý I/2022 kế thừa 04 vị trí cũ (S_{PK3}, S_{DP51}, S_{DL4}, S_{DL6}) và 01 vị trí cũ nhưng thay đổi tên cho phù hợp (S_{DP52}) của quý I/2021. So với quý I/2021, diễn biến chất lượng môi trường nước mặt quý I năm 2022 tại 05 vị trí nhìn chung có không có sự thay đổi đáng kể, đa số giá trị trung bình quý I/2022 của các thông số giảm nhẹ so với các giá trị cùng kỳ riêng thông số Fe có giá trị giảm đáng kể từ 1,32 – 13,24 lần. Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Kon Tum chủ yếu vẫn bị ảnh hưởng bởi các thông số hữu cơ và kim loại sắt.



Biểu đồ 3. Chất lượng nước mặt – Thông số Fe trong quý I/2021 và đợt 1,2/2022

VỀ MÔI TRƯỜNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

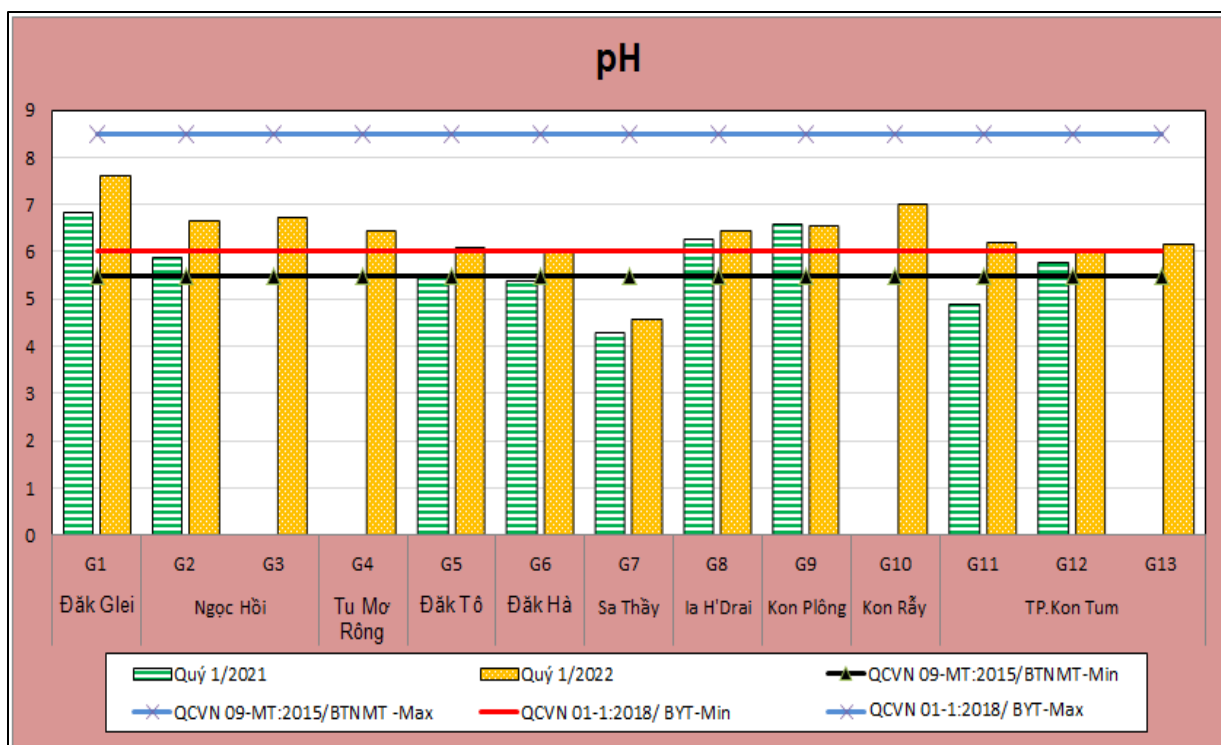
Qua kết quả quan trắc cho thấy hàm lượng các thông số đặc trưng cho chất lượng nước dưới đất quý I/2022 tại hầu hết các vị trí quan trắc trên địa bàn tỉnh đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCVN 01:2018/BYT. Vị trí quan trắc trên địa bàn huyện Sa Thầy (G₇) có độ pH và giá trị NH₄⁺-N không đạt giới hạn cho phép của các Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, 03 vị trí thuộc khu vực thành phố Kon Tum có nồng độ Coliform vượt giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCVN 01:2018/BYT. Cụ thể như sau:

– 09/13 (69,23%) vị trí quan trắc môi trường nước dưới đất (G₁, G₂, G₃, G₄, G₅, G₆, G₈, G₉, G₁₀) đều có giá trị các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCVN 01:2018/BYT.

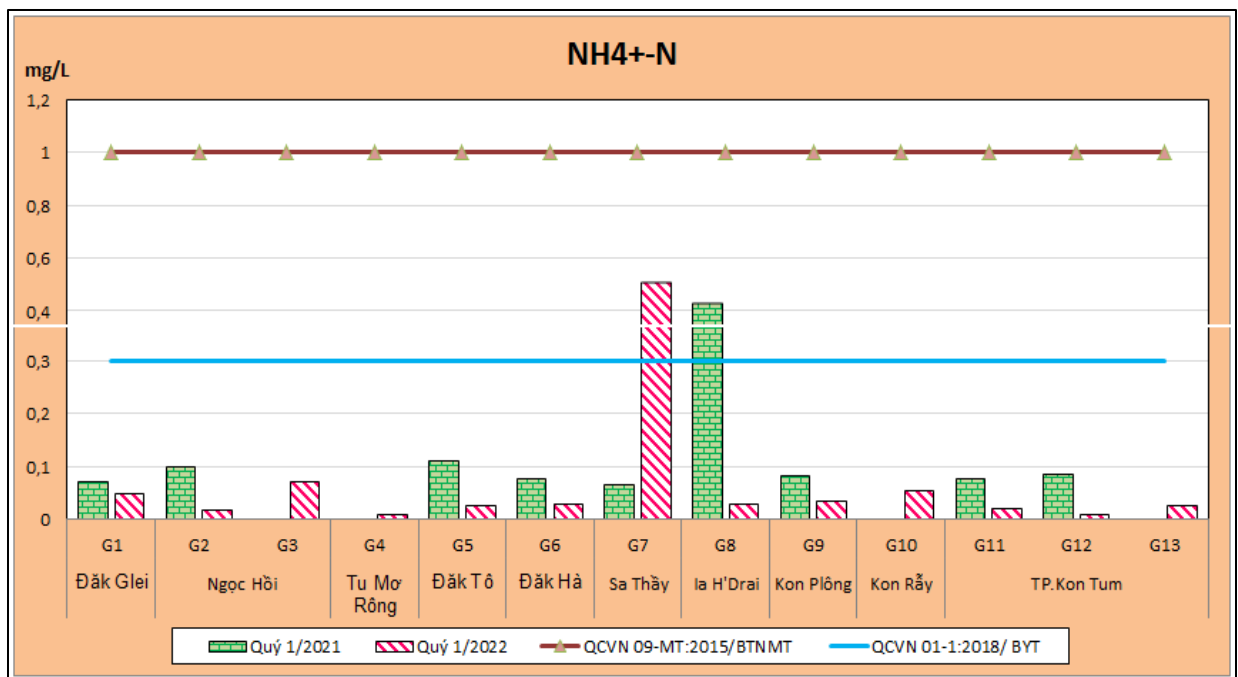
– 04/13 (30,77%) vị trí quan trắc môi trường nước dưới đất (G₇, G₁₁, G₁₂, G₁₃) có thông số không đạt QCVN 09-MT:2015/BTNMT và QCVN 01-1:2018/BYT.

❖ *Diễn biến, xu hướng chất lượng môi trường nước dưới đất so với quý I/2021:*

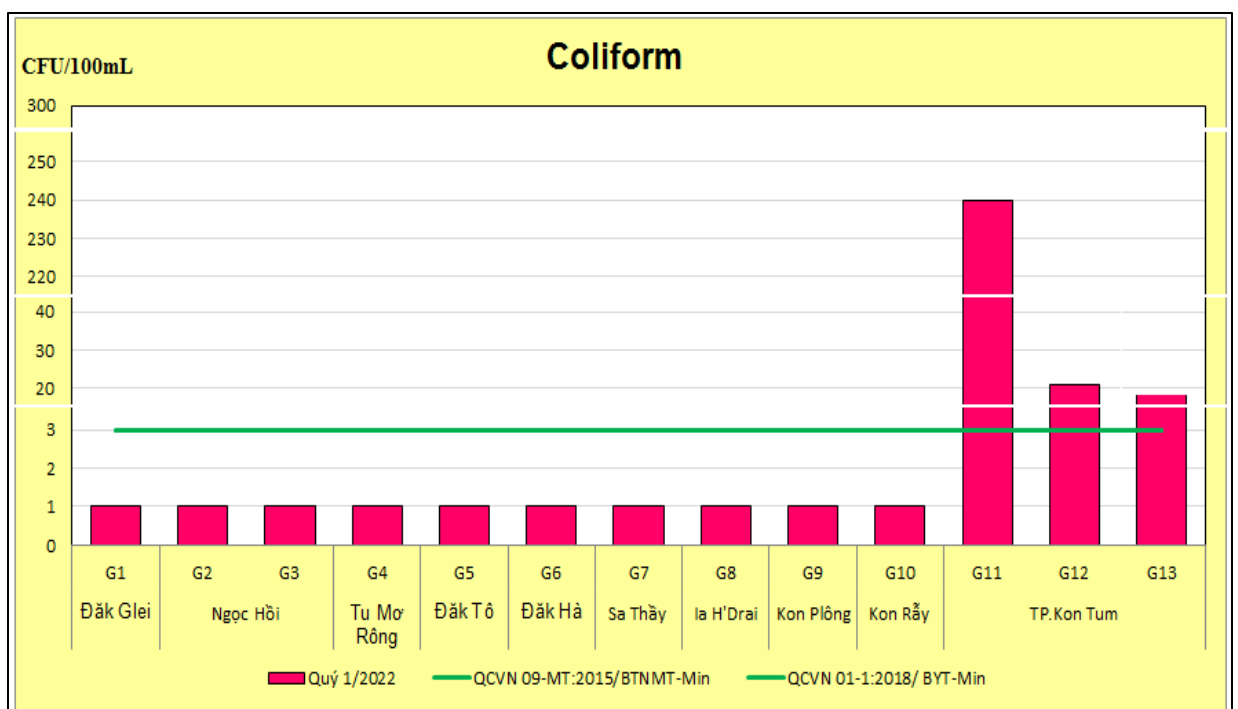
So với quý I/2021, diễn biến chất lượng môi trường nước dưới đất quý I năm 2022 tại 09 vị trí không có sự biến động nhiều và có chiều hướng tốt hơn. Hầu hết giá trị thông số pH tăng nhẹ so với cùng kỳ, hầu hết giá trị các thông số NH₄⁺, SO₄²⁻, Fe tổng giảm mạnh (NH₄⁺ có 08 vị trí giảm từ 1,44 – 15,36 lần, SO₄²⁻ có 07 vị trí giảm từ 2,98 – 7,02 lần, Fe tổng tại tất cả các vị trí giảm từ 2,25 – 7,0 lần).



Biểu đồ 4. Chất lượng nước dưới đất quý I/2021, 2022 – Thông số pH



Biểu đồ 5. Chất lượng nước dưới đất quý I/2021, 2022 – Thông số NH₄⁺-N tổng

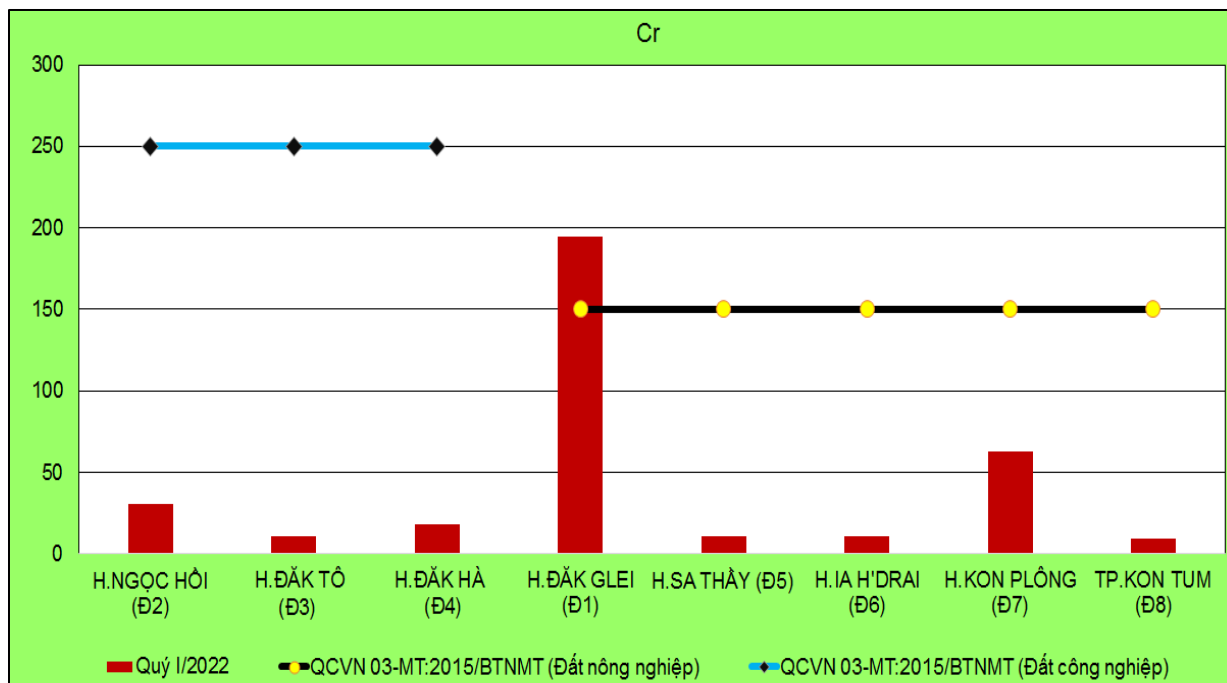


Biểu đồ 6. Chất lượng nước dưới đất quý I/2022 – Thông số Coliform

VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường đất quý I/2022 cho thấy chất lượng đất năm nay có xu hướng ổn định, không bị ô nhiễm bởi các thông số kim loại nặng tại 07/08 có nồng độ thấp đạt giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT (tại vị trí Đ₁ có giá trị Cr cao hơn ngưỡng cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT khoảng 1,295 lần); đối với vùng đất chịu ảnh hưởng bởi hoạt động nông nghiệp, công nghiệp tại 08 vị trí quan trắc cho thấy chỉ số pH (H₂O) và pH (KCl) từ chua nhẹ đến trung tính; đối với hàm lượng dinh dưỡng N tổng (vị trí Đ₁, Đ₇) chịu ảnh hưởng bởi hoạt động nông nghiệp và P

tổng (vị trí Đ₁, Đ₃, Đ₄, Đ₅, Đ₆, Đ₇) chịu ảnh hưởng bởi hoạt động nông nghiệp, công nghiệp không ổn định, không đạt khoảng giới hạn của TCVN 7373:2004, TCVN 7374:2004. Giá trị của N tổng, P tổng thay đổi có thể do chịu tác động từ quá trình canh tác, cải tạo đất, hoạt động dân sinh. Do đó, để khai thác và sử dụng đất có hiệu quả hơn trong thời gian tới cần có các biện pháp cải tạo, bón phân hợp lý nhằm tăng hiệu quả kinh tế.



Biểu đồ 7. Chất lượng môi trường đất quý I/2022 – thông số Cr